

TCVN

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 8151-3 : 2009

ISO 3727-3 : 2003

Xuất bản lần 1

**BƠ – XÁC ĐỊNH ĐỘ ẨM, HÀM LƯỢNG CHẤT KHÔ
KHÔNG BÉO VÀ HÀM LƯỢNG CHẤT BÉO –
PHẦN 3: TÍNH HÀM LƯỢNG CHẤT BÉO**

*Butter – Determination of moisture, non-fat solids and fat contents –
Part 3: Calculation of fat content*

HÀ NỘI – 2009

Lời nói đầu

TCVN 8151-3 : 2009 hoàn toàn tương đương với ISO 3727-3 : 2003;

TCVN 8151-3 : 2009 do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC/F12 Sữa và sản phẩm sữa biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

TCVN 8151 (ISO 3727), *Bơ – Xác định độ ẩm, hàm lượng chất khô không béo và hàm lượng chất béo*, gồm các phần sau:

- TCVN 8151-1 : 2009 (ISO 3727-1 : 2001), *Phần 1: Xác định độ ẩm (Phương pháp chuẩn)*;
- TCVN 8151-2 : 2009 (ISO 3727-2 : 2001), *Phần 2: Xác định hàm lượng chất khô không béo (Phương pháp chuẩn)*;
- TCVN 8151-3 : 2009 (ISO 3727-3 : 2003), *Phần 3: Tính hàm lượng chất béo.*

Bơ – Xác định độ ẩm, hàm lượng chất khô không béo và hàm lượng chất béo –

Phần 3: Tính hàm lượng chất béo

*Butter – Determination of moisture, non-fat solids and fat contents –
Part 3: Calculation of fat content*

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định phương pháp tính hàm lượng chất béo của bơ.

2 Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn sau rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung (nếu có).

TCVN 8151-1 : 2009 (ISO 3727-1 : 2001), *Bơ – Xác định độ ẩm, hàm lượng chất khô không béo và hàm lượng chất béo – Phần 1: Xác định độ ẩm (Phương pháp chuẩn)*.

TCVN 8151-2 : 2009 (ISO 3727-2 : 2001), *Bơ – Xác định độ ẩm, hàm lượng chất khô không béo và hàm lượng chất béo – Phần 2: Xác định hàm lượng chất khô không béo (Phương pháp chuẩn)*.

3 Thuật ngữ và định nghĩa

Trong tiêu chuẩn này sử dụng thuật ngữ và định nghĩa sau đây:

Hàm lượng chất béo (fat content)

Phần khối lượng của các chất được xác định bằng quy trình quy định trong tiêu chuẩn này.

CHÚ THÍCH Hàm lượng chất béo được biểu thị bằng phần trăm khối lượng.

TCVN 8151-3 : 2009

4 Nguyên tắc

Hàm lượng chất béo được tính bằng cách lấy tổng khối lượng các chất (tương đương 100 %) trừ đi phần khối lượng của các chất được xác định theo các quy trình quy định trong TCVN 8151-1 : 2009 (ISO 3727-1 : 2001) và TCVN 8151-2 : 2009 (ISO 3727-2 : 2001).

5 Tính và biểu thị kết quả

5.1 Tính kết quả

Hàm lượng chất béo, w_f , tính theo công thức sau:

$$w_f = 100 \% - (w_m + w_{nt})$$

trong đó:

w_f là hàm lượng chất béo của mẫu, tính bằng phần trăm khối lượng (%);

w_m là độ ẩm của mẫu thu được theo TCVN 8151-1 : 2009 (ISO 3727-1 : 2001), tính bằng phần trăm khối lượng (%);

w_{nt} là hàm lượng chất khô không béo của cùng một mẫu đã dùng trong phép xác định độ ẩm, thu được theo TCVN 8151-2 : 2009 (ISO 3727-2 : 2001), tính bằng phần trăm khối lượng (%).

5.2 Biểu thị kết quả

Biểu thị kết quả thử đến hai chữ số thập phân.

6 Độ chụm

6.1 Phép thử liên phòng thử nghiệm

Các giá trị đơn lẻ thu được từ các phép thử liên phòng thử nghiệm về độ chụm của phương pháp quy định trong TCVN 8151-1 : 2009 (ISO 3727-1 : 2001) và TCVN 8151-2 : 2009 (ISO 3727-2 : 2001) được dùng để tính độ tái lập của phương pháp này.

6.2 Độ lặp lại

Nếu độ ẩm và hàm lượng chất khô không béo được xác định đồng thời, thì kết quả thử nghiệm phải đáp ứng yêu cầu về độ lặp lại theo TCVN 8151-1 : 2009 (ISO 3727-1 : 2001) và TCVN 8151-2 : 2009 (ISO 3727-2 : 2001).

Khi đó, yêu cầu về độ lặp lại của tiêu chuẩn này là không cần thiết.

6.3 Độ tái lập

Chênh lệch tuyệt đối giữa hai kết quả thử riêng rẽ, thu được khi sử dụng cùng một phương pháp, trên cùng một loại vật liệu thử, trong các phòng thử nghiệm khác nhau, do những người phân tích khác nhau thực hiện và sử dụng các thiết bị khác nhau, không quá 5 % các trường hợp lớn hơn 0,25 % khối lượng.

7 Báo cáo thử nghiệm

Báo cáo thử nghiệm phải ghi rõ:

- a) mọi thông tin cần thiết về việc nhận biết đầy đủ mẫu thử;
 - b) phương pháp thử đã sử dụng và viện dẫn tiêu chuẩn này;
 - c) mọi thao tác không được quy định trong tiêu chuẩn này, hoặc những điều được coi là tùy chọn và bất kỳ chi tiết nào có ảnh hưởng tới kết quả;
 - d) kết quả thử nghiệm thu được và kết quả cuối cùng, nếu đáp ứng được các yêu cầu về độ lặp lại.
-